OCEVESINDT

Alverin citrat 60mg

Rx Thuốc bán theo đơn/ Prescription only

OCEVESINDT

Alverin citrat 60mg



Hộp 10 Vỉ x 10 Viên phân tán
Box of 10 Blisters x 10 Dispersible tablets

Thành phần / Composition:

Mỗi viên phân tán chứa/ Each dispersible tablet contains:

Alverin citrat 60mg

Tá dược vừa đủ/ Excipients q.s.f ...1 viên/ 1 dispersible tablet.

Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng/ Keep out of reach of children. Carefully read the accompanying instructions before use.

Sản xuất tại/ Manufactured by:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM/
VIETNAM CHEMICO - PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY (VCP ..JSC)

Số 192 - Phố Đức Giang - P. Thượng Thanh - Q. Long Biên - TP. Hà Nội/

No. 192 - Duc Giang street - Thuong Thanh Ward - Long Bien district - Ha Noi city.

https://trungtamthuoc.com/

https://trungtamthuoc.com/

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx - Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

1. Tên thuốc: OCEVESIN DT

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc:

"Để xa tầm tay của trẻ em"

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"

"Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc"

3. Thành phần công thức thuốc: Mỗi viên phân tán chứa:

Thành phần dược chất	Hàm lượng
Alverin citrat	60mg
Tá dược vừa đủ	1 viên

Thành phần tá dược: Crospovidon, natri croscarmellose, lactose, aspartam, colloidal silicon dioxid, glyceryl behenat, povidon K30, vanilin.

4. Dạng bào chế: Viên phân tán

5. Chỉ định:

Chống đau do co thắt cơ trơn ở đường tiêu hóa như hội chứng ruột kích thích, bệnh đau túi thừa của ruột kết, đau do co thắt đường mật, cơn đau quặn thận.

Thống kinh nguyên phát.

6. Cách dùng và liều dùng:

+ ***Cách dùng:*** Thuốc dùng đường uống, hòa và phân tán viên thuốc trong 20-30ml nước, uống sau khi pha.

+ ***Liều lượng:***

Người lớn (kể cả người cao tuổi): Uống 1-2 viên/lần x 1-3 lần/ngày.

Trẻ em dưới 12 tuổi: Không sử dụng thuốc này.

7. Chống chỉ định:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Tắc ruột hoặc liệt ruột.

Tắc ruột do phân.

Mất trương lực đại tràng.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Nếu đây là lần đầu tiên bạn có những triệu chứng này, hãy hỏi ý kiến bác sỹ trước khi sử dụng. Nếu có một trong những triệu chứng dưới đây thì không sử dụng thuốc này; Thuốc này có thể không phải là cách điều trị đúng. Hỏi ý kiến của bác sỹ càng sớm càng tốt nếu:

- Bệnh nhân từ 40 tuổi trở lên.
- Bạn chảy máu từ ruột.
- Bệnh nhân cảm thấy bị ốm hoặc nôn.
- Bệnh nhân đã mất thèm ăn hoặc giảm cân.
- Bệnh nhân đang nhợt nhạt và cảm thấy mệt mỏi.
- Bệnh nhân đang bị táo bón trầm trọng.
- Bệnh nhân bị sốt.
- Bệnh nhân vừa mới đi du lịch.
- Bệnh nhân đang hoặc có thể có thai.
- Bệnh nhân có chảy máu âm đạo bất thường.
- Bệnh nhân khó khăn hoặc đau khi đi tiểu.

Phải đến khám bác sỹ nếu xuất hiện các triệu chứng mới hoặc các triệu chứng còn dai dẳng, xấu hơn, không cải thiện sau 2 tuần điều trị.

Thuốc này có chứa một lượng aspartam nên thận trọng với người mắc bệnh phenylcetonurie (Phenylceton– niệu)

Thuốc có chứa lactose nên cần thận trọng với bệnh nhân có vấn đề dung nạp galactose di truyền (*hiếm gặp*), thiếu hụt men *Lapp-lactase* hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

https://trungtamthuoc.com/

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai: Mặc dù không gây quái thai nhưng không nên dùng thuốc trong thời kỳ mang thai vì bằng chứng về độ an toàn trong các nghiên cứu tiền lâm sàng còn giới hạn.

- Sử dụng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú: Không nên dùng thuốc trong thời kỳ cho con bú vì bằng chứng về độ an toàn còn giới hạn.

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc: Alverin citrat có thể gây chóng mặt nên không sử dụng cho người lái xe hay vận hành máy móc nếu bị ảnh hưởng.

11. Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:

Chưa thấy có báo cáo tương tác của alverin citrat với các thuốc khác.

12. Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR):

Chưa xác định được tần suất gặp, uống alverin citrat có thể gây ra một số tác dụng không mong muốn như sau:

Hệ thống miễn dịch: Phản ứng dị ứng, sốc phản vệ.

Hệ thần kinh: Nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt.

Hệ hô hấp: Khó thở và/hoặc thở khò khè.

Hệ tiêu hóa: Buồn nôn.

Gan mật: Vàng da do viêm gan, thường hết khi ngừng uống.

Da và mô dưới da: Ngứa, phát ban.

- Hướng dẫn cách xử trí ADR:

Các ADR thường nhẹ, không cần phải xử trí. Nếu thấy ngứa, phát ban, cần ngừng thuốc, theo dõi phản ứng phản vệ tuy rất hiếm xảy ra.

13. Quá liều và xử trí:

Triệu chứng: Có thể gây ra hạ huyết áp, các triệu chứng giống ngộ độc atropin.

Xử lý: Điều trị triệu chứng, có thể rửa dạ dày, nên cho uống than hoạt tính trước khi rửa dạ dày và cần có biện pháp hỗ trợ điều trị hạ huyết áp.

14. Đặc tính dược lực học:

Alverin citrat có tác dụng trực tiếp đặc hiệu chống co thắt cơ trơn ở đường tiêu hóa và tử cung, nhưng không ảnh hưởng đến tim, mạch máu và cơ khí quản ở liều điều trị. Gần đây tác dụng của alverin citrat trên đường tiêu hóa được xác định do 3 cơ chế: Chẹn kênh calci, làm giảm tính nhạy cảm của ruột, ức chế thụ thể $5HT_1A$.

15. Đặc tính dược động học:

Hấp thu: Thuốc hấp thu qua đường tiêu hóa

Phân bố, chuyển hóa: Sau khi được hấp thu từ đường tiêu hóa, alverin citrat chuyển hóa nhanh chóng thành chất chuyển hóa có hoạt tính, nồng độ cao nhất trong huyết tương đạt được sau khi uống 1 - 1,5 giờ. Sau đó thuốc được chuyển hóa tiếp thành các chất không còn hoạt tính.

Thải trừ: Thải trừ ra nước tiểu bằng bài tiết tích cực ở thận. Thời gian bán thải trung bình của alverin citrat là 0,8 giờ và của dạng chuyển hóa là 5,7 giờ.

16. Qui cách đóng gói:

Hộp 5 vỉ (nhôm – nhôm) x 10 viên. Hộp 10 vỉ (nhôm – PVC) x 10 viên.

17. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

- Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30^0C.

- Hạn dùng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất.

- Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

18. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 192 phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP. Hà Nội

Số điện thoại: 024.36557429 Số fax: 024.36557429